

Chủ đề 3 LÀM QUEN VỚI KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH

Bài 15 KI-LÔ-GAM (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

Kiến thức, kĩ năng

- Bước đầu cảm nhận, nhận biết về nặng hơn, nhẹ hơn, về biểu tượng đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam (kg).
- Đọc, viết tắt kí hiệu ki-lô-gam.
- Thực hiện phép tính cộng, trừ với số đo ki-lô-gam.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến nặng hơn, nhẹ hơn, liên quan đến đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam.

Phát triển năng lực

- Thông qua hoạt động khám phá (nhận biết, so sánh) về nặng hơn, nhẹ hơn, hình thành biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo đại lượng (kg), HS phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.
- Thông qua trao đổi, diễn đạt (nói, viết) về giải quyết “tình huống” ở các bài tập, bài toán thực tế, về tính toán, so sánh số đo đại lượng, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

II CHUẨN BỊ

- Cân đĩa, quả cân 1 kg.
- Một số đồ vật, vật thật dùng để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn (gợi ý theo SGK).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Lưu ý chung: Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

Tiết 1. Nặng hơn, nhẹ hơn

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Giúp HS cảm nhận, nhận biết được về nặng hơn, nhẹ hơn (so sánh cân nặng nhẹ qua quan sát hình ảnh, tranh vẽ cân đĩa, cân thăng bằng...); bước đầu so sánh *nặng bằng nhau*; chuẩn bị cân đo ở tiết học sau...

1. Khám phá

- Cách tiếp cận: Qua câu chuyện hình ảnh hai mẹ con đi chợ, giới thiệu các từ “nặng hơn”, “nhẹ hơn”. Qua hình ảnh hai vật cụ thể đặt trên hai cân đĩa, bước đầu HS cảm nhận về so sánh “nặng hơn, nhẹ hơn, nặng bằng” (khi cân thăng bằng hoặc nghiêng về phía vật nhẹ hay nặng hơn).
- Có thể cho HS quan sát hình ảnh hai đĩa cân, vật nặng hơn thì đĩa cân thấp hơn, vật nhẹ hơn thì đĩa cân cao hơn, hai vật nặng bằng nhau thì hai đĩa cân cao bằng nhau (cân thăng bằng).

2. Hoạt động

Bài 1: Yêu cầu HS tự quan sát tranh với cân đĩa để chọn câu đúng. Chẳng hạn, vì đĩa cân ở con gấu thấp hơn nên câu “Con gấu nặng hơn 3 con chó” là đúng, suy ra câu: “Con gấu nhẹ hơn 3 con chó” hoặc “Con gấu nặng bằng 3 con chó” là sai.

Bài 2: Yêu cầu HS quan sát tranh rồi tự trả lời câu a và câu b (tương tự bài 1).

Ở câu c, yêu cầu HS suy luận. Chẳng hạn: Chó nặng hơn mèo, mèo nặng hơn thỏ, nên chó nặng nhất hoặc thỏ nhẹ hơn mèo, mèo nhẹ hơn chó, nên thỏ nhẹ nhất (tính chất “bắc cầu”).

Bài 3: Yêu cầu HS quan sát tranh rồi tự trả lời câu a và câu b. Chẳng hạn: Thấy cân ở mỗi trường hợp cân đều thăng bằng, suy ra quả cam nặng bằng 4 quả chanh, quả táo nặng bằng 3 quả chanh.

- Ở câu c (từ câu a và câu b) HS có thể tính $4 + 3 = 7$ rồi trả lời quả bưởi nặng bằng 7 quả chanh.
- Bài này để chuẩn bị cho việc cân đồ vật theo đơn vị đo (kg) ở tiết học sau, GV có thể cho HS biết. Chẳng hạn: Nếu lấy mỗi quả chanh là một đơn vị quy ước để đo khối lượng thì quả cam cân nặng 4 đơn vị (quả chanh) đó, quả táo cân nặng 3 đơn vị (quả chanh) đó, quả bưởi cân nặng 7 đơn vị (quả chanh) đó.

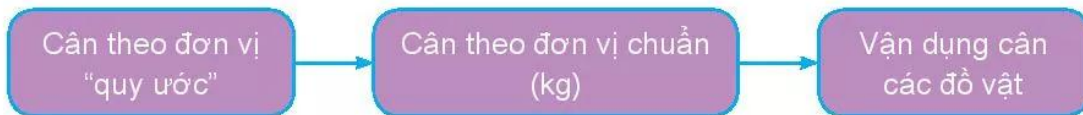
Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

Tiết 2. Đơn vị đo khối lượng: ki-lô-gam

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: HS nhận biết được đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam, cách đọc, viết đơn vị đo đó. Biết so sánh số đo ki-lô-gam để nhận biết được vật nặng hơn, nhẹ hơn.

1. Khám phá

- Cách tiếp cận:



- Câu a: Quan sát cân thăng bằng, ta có thể nói: “Con sóc cân nặng bằng 1 quả bưởi”.
- Câu b: GV cho HS quan sát quả cân 1 kg, cảm nhận sự “nặng nhẹ” của nó (một vài HS được cầm lên) rồi giới thiệu (như phần trong khung của SGK).
 - + GV giới thiệu đơn vị đo khối lượng (chuẩn) ki-lô-gam. Cho HS quan sát tranh hộp sữa cân nặng 1 kg, túi gạo cân nặng 2 kg (khi cân thăng bằng).
 - + GV giới thiệu cách đọc (ki-lô-gam) và viết tắt ki-lô-gam là kg.
- Tùy điều kiện, GV có thể (nên) cho HS quan sát, thực hiện cân trên cân đĩa và vật thể (có thể thay bằng vật thật phù hợp).

2. Hoạt động

Bài 1: Yêu cầu qua so sánh quả cân 1 kg với sự nặng hơn, nhẹ hơn của quả bóng, nải chuối, quả bưởi, HS cảm nhận được biểu tượng của đơn vị đo ki-lô-gam (kg) và HS trả lời được câu nào đúng, câu nào sai. Chẳng hạn: Câu a, b, c, e là đúng, câu d sai.

- Có thể giải thích câu d sai vì: Quả bóng nhẹ hơn 1 kg, 1 kg nặng bằng quả bưởi, vậy quả bóng nhẹ hơn quả bưởi. Do đó nói “quả bóng nặng bằng quả bưởi” là sai.
- Có thể giải thích câu e đúng vì: Nải chuối nặng hơn 1 kg, 1 kg nặng bằng quả bưởi, vậy nải chuối nặng hơn quả bưởi.

Bài 2: Yêu cầu HS đọc được số ki-lô-gam (viết tắt) ở mỗi quả hoặc đồ vật đã cho, chẳng hạn: 2 kg đọc là “hai ki-lô-gam”; 3 kg đọc là “ba ki-lô-gam”;...

- GV cũng có thể cho HS từ đọc số ki-lô-gam dẫn đến viết tắt số ki-lô-gam đó (năm ki-lô-gam viết tắt là 5 kg,...).

Bài 3:

- Câu a: Yêu cầu HS quan sát tranh, tìm ra mỗi hộp cân nặng bao nhiêu kg rồi viết số ki-lô-gam đó vào ô có dấu “?”. Chẳng hạn: Hộp A cân nặng 3 kg, hộp B cân nặng 4 kg, hộp C cân nặng 5 kg.
- Câu b: Yêu cầu HS so sánh số đo cân nặng của mỗi hộp rồi tìm ra hộp nặng nhất (hộp C), hộp nhẹ nhất (hộp A).

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

Tiết 3. Luyện tập

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: HS làm quen phép tính cộng, phép tính trừ với số đo ki-lô-gam; vận dụng vào giải bài toán liên quan đến các phép tính cộng, trừ với số đo ki-lô-gam.

Bài 1: Yêu cầu HS thực hiện được các phép tính ở câu a và b (theo mẫu).

- GV yêu cầu HS tính đúng kết quả (nhẩm hoặc đặt tính).
- Lưu ý: Cần ghi tên viết tắt của đơn vị đo ki-lô-gam (kg) ở cả thành phần và kết quả phép tính.

Bài 2:

- Câu a: Yêu cầu HS quan sát tranh, tính số ki-lô-gam ở mỗi đĩa cân, rồi trả lời câu hỏi. Chẳng hạn: Con ngỗng cân nặng 7 kg. (Nhẩm $5 + 2 = 7$ rồi trả lời kết quả, không phải viết phép tính này.)
- Câu b làm tương tự câu a, trả lời được con gà cân nặng 3 kg.

Bài 3: Yêu cầu HS tính được tổng số ki-lô-gam thóc ở cả hai bao. Nếu yêu cầu trình bày bài giải thì có thể viết, chẳng hạn:

Bài giải

Cả hai bao thóc cân nặng là:

$$30 + 50 = 80 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 80 kg.

Bài 4: Yêu cầu HS giải hai bài toán độc lập cho mỗi câu a và b, rồi trình bày bài giải. Chẳng hạn:

a)

Bài giải

Rô-bốt B cân nặng là:

$$32 + 2 = 34 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 34 kg.

b)

Bài giải

Rô-bốt C cân nặng là:

$$32 - 2 = 30 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 30 kg.

- Sau khi HS hoàn thành bài giải, GV có thể khai thác thêm bài toán qua các câu hỏi (HS có thể có cách suy luận để trả lời mà không cần dựa vào bài giải của các câu a và b):

+ Rô-bốt nào nặng nhất?

+ Rô-bốt nào nhẹ nhất?

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).